|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **BẮC NINH**  **¯¯¯¯¯¯¯¯¯** | **ĐỀ ÔN TẬP SỐ …**  **KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023**  **Môn: Lịch sử**  **Thời gian làm bài: 50 phút**  **¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯** |

**\* Giáo viên ra đề:** Lê Thị Thu Phương

**Đơn vị công tác:** THPT Hoàng Quốc Việt

**\* Giáo viên thẩm định:** Nguyễn Văn Chính

**Đơn vị công tác:** THPT Quế Võ 3

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **VD cao** | **Tổng** |
| **LỚP 11** |  |  |  |  | **4** |
| LSTG 1917-1945 |  | (C28, 29) |  |  |  |
| LSVN 1858 – 1914 | (C11, 16) |  |  |  |  |
| **LỚP 12** |  |  |  |  |  |
| ***LỊCH SỬ THẾ GIỚI (1945-2000)*** |  |  |  |  | ***10*** |
| Trật tự Ianta và Liên hợp quốc | Câu 22 | Câu 24 |  |  |  |
| Liên Xô và Liên bang Nga | Câu 18 |  |  |
| Các nước Á, Phi, Mĩ Latinh | (C12, 20) |  |  |
| Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản | (C5, 17) | Câu 27 |  |  |
| Quan hệ Quốc tế | Câu 14 |  |  |
| Cách mạng KHCN và xu thế TCH | Câu 6 |  |  |
| ***LỊCH SỬ VIỆT NAM (1919-2000)*** |  |  |  |  | ***26*** |
| Việt Nam 1919-1925 | (C13,19) | Câu 23 | (C31,36) | Câu 34 | 6 |
| Việt Nam 1925-1930 |
| Việt Nam 1930-1931 | (C2,C7) | Câu 30 | (C33,35) | Câu 38 | 6 |
| Việt Nam 1936-1939 |
| Việt Nam 1939-1945 |
| Việt Nam 1945-1946 | (C4,15, C21) | Câu 26 | Câu 39 | Câu 37 | 6 |
| Việt Nam 1946-1950 |
| Việt Nam 1951-1953 |
| Việt Nam 1953-1954 |
| Việt Nam 1954-1965 | (C1,8,9,10) | Câu 25 | Câu 32 | Câu 40 | 6 |
| Việt Nam 1965-1973 |
| Việt Nam 1973-1975 |
| Việt Nam 1975-2000 | Câu 3 |  |  |  | 1 |
| **TỔNG** | **22** | **8** | **6** | **4** | **40** |
|  | 5,5 | 2 | 1,5 | 1 | 10 |

|  |  |
| --- | --- |
| ĐỀ THI THAM KHẢO | **KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2023**  **Bài thi môn: KHOA HỌC XÃ HỘI**  **Môn thi thành phần: LỊCH SỬ**  *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề* |

**Câu 1.** Từ năm 1965 – 1968, Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?

**A.** “Chiến tranh đặc biệt”. **B .** “Chiến tranh đơn phương”

**C.** “Chiến tranh cục bộ” . **D.** “Đông Dương hóa chiến tranh”

**Câu 2.** Năm 1944, tổ chức nào sau đây được thành lập ở Việt Nam?

**A.** Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

**B.** Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương.

**C.** Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

**D.** Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

**Câu 3.** Một trong những nội dung của đường lối đổi mới đổi mới ở Việt Nam đề ra tháng 12-1986 là

**A.** lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm. **B.** mở rộng hợp tác, đối thoại, thỏa hiệp.

**C.** tiến hành cải cách ruộng đất trên cả nước. **D.** tham gia mọi tổ chức khu vực và quốc tế.

**Câu 4.** Phong trào “Tuần lễ vàng” (1945) đã góp phần giúp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khắc phục khó khăn về

**A.** tài chính. **B.** văn hóa. **C.** ngoại giao. **D.** giáo dục.

**Câu 5.** Trong hai thập kỉ đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới là

**A.** Trung Quốc. **B.** Liên Xô. **C.** Nhật Bản. **D.** Mĩ.

**Câu 6:** Sự ra đời của tổ chức nào sau đây là một trong những biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa (diễn ra từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX)?

**A.** Hội đồng tương trợ kinh tế. **B.** Cộng đồng kinh tế châu Âu.

**C.** Tổ chức Hiệp ước Vácsava. **D.** Quĩ Tiền tệ quốc tế.

**Câu 7.** Tổ chức nào sau đây được thành lập trong phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam?

**A.** Tự vệ đỏ. **B.** Cứu quốc quân.

**C.** Giải phóng quân. **D.** Vệ quốc đoàn.

**Câu 8.** Trong thời kì 1954-1975, sự kiện nào đánh dấu cách mạng ở miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

**A.** Phong trào Đồng khởi. **C.** Chiến thắng Vạn Tường.

**B.** Chiến thắng Ấp Bắc. **D.** Chiến thắng Bình Giã.

**Câu 9.** Khi thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam (1961-1965), Mĩ có hoạt động nào sau đây?

**A.** tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn.

**B**. mở các cuộc hành quân “tìm diệt” khắp miền Nam.

**C.** thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.

**D.** khởi xướng cuộc Chiến tranh lạnh trên nhiều lĩnh vực.

**Câu 10.** Thắng lợi nào của quân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954-1975) được coi là “Ấp Bắc” với Mĩ?

**A.** Chiến thắng An Lão. B. Chiến thắng Vạn Tường.

C. Chiến thắng Bình Giã. D. Chiến thắng Phước Long.

**Câu 11.** Phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX ở Việt Nam bùng nổ trong bối cảnh

**A.** Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. **B.** Cách mạng tháng Mười Nga bùng nổ.

**C.** Đảng cộng sản Việt Nam ra đời. **D.** Pháp hoàn thành xâm lược Việt Nam.

**Câu 12.** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào trong khu vực Đông Bắc Á bị chia cắt thành hai quốc gia độc lập?

**A.** Trung Quốc. **B.** Triều Tiên. **C.** Nhật Bản. **D.** Đài Loan.

**Câu 13.** Tài liệu nào được Nguyễn Ái Quốc gửi đến hội nghị Véc-xai (6/1919)?

**A.** báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam. **B.** Bản yêu sách của nhân dân An Nam.

**C.** Bản Chương trình hành động. **D.** Bản án chế độ thực dân Pháp.

**Câu 14**. Cuối thập kỉ 90 (thế kỉ XX), tổ chức nào sau đây là liên kết kinh tế - chính trị lớn nhất hành tinh?

**A.** Liên minh châu Âu. **B.** Liên hợp quốc.

**C.** Liên minh vì tiến bộ. **D.** Đại hội dân tộc Phi.

**Câu 15.** Trong cuộc chiến tranh ở Đông Dương (1945 – 1954), thực dân Pháp thực hiện kế hoạch Nava nhằm

**A.** giữ vững thế chủ động trên chiến trường. **B.** kết thúc chiến tranh trong danh dự.

**C.** cứu nguy cho quân Pháp ở Nam Trung Bộ. **D.** bao vâycơ quan đầu não kháng chiến.

**Câu 16:** Ở Việt Nam đầu thế kỉ XX, Phan Châu Trinh đã khởi xướng phong trào

**A.** Đồng khởi. **B.** Duy tân. **C.** tổng khởi nghĩa. **D.** vô sản hoá.

**Câu 17:** Quốc gia nào ở Tây Âu thực hiện xuyên suốt chính sách đối ngoại liên minh chặt chẽ với Mĩ từ năm 1945 đến năm 2000,?

**A.** Phần Lan. **B.** Pháp. **C.** Anh. **D.** Thụy Điển.

**Câu 18:** Quốc gia thứ hai trên thế giới chế tạo thành công bom nguyên tử là

**A.** Trung Quốc. **B.** Liên Xô. **C.** Nhật Bản. **D.** Triều Tiên.

**Câu 19:** Trong những năm 1927-1930, Việt Nam Quốc dân đảng tiến hành cách mạng chủ yếu bằng

**A.** chính trị.  **B.** bạo lực. **C.** kinh tế.  **D.** cải cách.

**Câu 20:** Kết quả phong trào đấu tranh giành và giữ độc lập của Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ 2 là

**A.** xóa bỏ hoàn toàn chủ nghĩa thực dân cũ. **B.** làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mĩ.

**C.** thiết lập các chính phủ dân tộc dân chủ. **D**. biến Mĩ Latinh các nước công nghiệp.

**Câu 21.** Đại hội đại biểu lần II của Đảng cộng sản Đông Dương (2-1951) đã quyết định xuất bản tờ báo nào?

**A.** Thanh niên. **B.** Búa liềm. **C.** Nhân dân. **D.** Nhân đạo.

**Câu 22:** Một trong những cơ quan chính của tổ chức của Liên Hơp Quốc là

A. Hội đồng quản thác. B. Hội đồng ngoại trưởng.

C. Hội đồng điều phối. D. Hội đồng cộng đồng.

**Câu 23:** Thực dân Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) ở Việt Nam để

**A.** bù đắp tổn thất do quá trình xâm lược Việt Nam.

**B.** bù đắp thiệt hại sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

**C.** thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội ở Việt Nam.

**D.** khôi phục nền kinh tế Việt Nam sau chiến tranh.

**Câu 24:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc chịu tác động thuận lợi từ điều kiện khách quan nào?

**A**. Ý chí đấu tranh giải phóng của các dân tộc. **B.** Sự trưởng thành của các lực lượng xã hội.

**C.** Sự suy yếu của chủ nghĩa đế quốc. **D**. Xu thế hòa bình hợp tác cùng phát triển.

**Câu 25:** Chiến thắng “Điện Biên phủ trên không” của quân dân Việt Nam (1972) đã khiến Mĩ phải

**A.** kí Hiệp định Pari. **B.** ngừng viện trợ cho Pháp.

**C.** kí Hiệp Giơ-ne-vơ. **D.** từ bỏ chiến lược toàn cầu.

**Câu 26.** Nội dung nào sau đây ***không*** phản ánh đúng về chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 của Việt Nam?

A. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp.

B. Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava của Pháp.

C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.

D. Đánh thắng cuộc tập kích chiến lược bằng B52 của Mĩ.

**Câu 27:** Nội dung nào sau đây là một trong những yếu tố dẫn đến sự phát triển kinh tế của Nhật Bản giai đoạn 1952 - 1973?

**A.** Có sự hợp tác chặt chẽ với các nước Đông Âu.

**B.** Tận dụng nguồn nguyên liệu từ các thuộc địa.

**C.** Phát huy những nguồn nội lực của đất nước.

**D.** Chỉ phải cạnh tranh với các nước châu Phi.

**Câu 28.** Trong Chính sách kinh tế mới được tiến hành ở nước Nga Xô viết (3-1921), về công nghiệp Nhà nước có vai trò

**A**. nắm các ngành kinh tế chủ chốt. **B.** thực hiện mở rộng về ngoại giao.

**C.** cải cách chính phủ tư sản lâm thời. **D.** định hướng phát triển văn hóa, xã hội.

**Câu 29:** Sự kiện nào đánh dấu Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc?

**A**. Liên Xô đánh bại đạo quân chủ lực của Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc.

**B**. Mĩ ném 2 quả bom nguyên tử xuống hai thành phố của Nhật.

**C**. Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

**D**. Chính phủ Đức kí văn kiện đầu hàng quân Đồng minh.

**Câu 30.** Yếu tố khách quan nào sau đây tác động đến chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 7-1936?

**A.** Nghị quyết của Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản.

**B.** Phong trào cách mạng Việt Nam đã được phục hồi.

**C.** Đời sống của đa số nhân dân Việt Nam còn khó khăn, cực khổ.

**D.** Phát xít Nhật câu kết với thực dân Pháp cai trị Đông Dương.

**Câu 31:** Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Việt Nam (1945-1954) mang tính chất

**A.** toàn dân, toàn diện. **B.** toàn dân, trường kì.

**C.** toàn diện, trường kì. **D.** trường kì, tự lực cánh sinh.

**Câu 32:** Một trong những điểm tương đồng của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945 - 1975) ở Việt Nam là

**A.** góp phần vào giải trừ chủ nghĩa thực dân trên thế giới.

**B.** góp phần vào xóa bỏ chủ nghĩa quân phiệt trên thế giới.

**C.** kết hợp khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng.

**D.** dùng lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.

**Câu 33:** Nhận xét nào dưới đây **không đúng** về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

**A**. Đây là cuộc cách mạng bạo lực dựa vào lực lượng chính trị là chủ yếu.

**B**. Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc có tính chất dân chủ điển hình.

**C.** Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc bằng phương pháp bạo lực.

**D.** Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc có tính chất nhân dân sâu sắc.

**Câu 34:** Phong trào “vô sản hóa” do Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tổ chức trong những năm 1928-1929 có vai trò nào sau đây đối với cách mạng Việt Nam?

**A.** Thúc đẩy tính liên kết của phong trào công nhân.

**B.** Xác lập quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân.

**C.** Đánh dấu sự thắng thế hoàn toàn của khuynh hướng vô sản.

**D.** Hình thành trên thực tế khối liên minh công - nông.

**Câu 35.** Kết quả của phong trào cách mạng 1930 - 1931 và phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) có điểm giống nhau cơ bản là

**A.** thành lập được mặt trận dân tộc thống nhất.

**B.** giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới.

**C.** thành lập toà án nhân dân, xây dựng văn hóa mới.

**D.** thành lập được chính quyền nhân dân ở một số nơi.

**Câu 36:** Năm 1943, Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra Đề cương văn hóa Việt Nam nhằm

**A.** thực hiện thành công quan điểm “văn hóa hóa kháng chiến” của Đảng.

**B.** chống lại chính sách văn hóa phản động của phát xít Nhật và tay sai.

**C.** tập hợp các nhà văn hóa, trí thức vào sự nghiệp giải phóng giai cấp.

**D.** chỉ rõ mối quan hệ giữa cách mạng chính trị với cách mạng văn hóa.

**Câu 37:** Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng về hậu phương chiến tranh nhân dân ở Việt Nam thời kì 1945-1954?

**A.** Tồn tại độc lập và không chịu tác động bởi những diễn biến trên chiến trường.

**B.** Là vùng tự do rộng lớn, ổn định về không gian trong suốt cuộc kháng chiến.

**C.** Có vai trò giải quyết vấn đề tiềm lực cho kháng chiến và gây dựng xã hội mới.

**D.** Là nơi thực hiện cải cách ruộng đất để bồi dưỡng sức dân từ đầu kháng chiến.

**Câu 38:** Ở Việt Nam, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân (1975) và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945) có điểm giống nhau nào sau đây?

**A.** Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ.

**B.** Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân mới ở Việt Nam.

**C.** Kết hợp tiến công của lực lượng vũ trang với nổi dậy của nhân dân.

**D.** Đánh dấu hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam.

**Câu 39:** Hiệp định Sơ bộ (1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954) đều ghi nhận quyền dân tộc cơ bản nào của nhân dân Việt Nam?

**A.** Chủ quyền. **B.** Thống nhất.

**C.** Toàn vẹn lãnh thổ. **D.** Độc lập.

**Câu 40:** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) ở Việt Nam?

**A.** Là chiến dịch nhằm kết thúc hoàn toàn cuộc kháng chiến của dân tộc.

**B.** Thực hiện phương châm lấy yếu đánh mạnh, lấy ít địch nhiều.

**C.** Là trận quyết chiến chiến lược huy động cao nhất sức mạnh dân tộc.

**D.** Tấn công trực diện vào cơ quan đầu não của đối phương